

Số: 89 /2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” và Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” để tặng cho những cá nhân đã có công lao đóng góp đối với sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 22/2006/QĐ-BNN, ngày 29/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” và Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”; Quyết định số 12/2005/QĐ-BTS, ngày 28/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Thủy sản”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Tổng Giám đốc Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91 và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(đã ký)

Cao Đức Phát

QUY CHẾ
Xét tặng Kỷ niệm chương
“Vi sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”
(kèm theo Quyết định 89 /2008/QĐ-BNN, ngày 25 tháng 08 năm 2008)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

1. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tặng cho những cá nhân đã có công lao đóng góp đối với sự nghiệp phát triển Nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.

2. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được đăng ký với Ban Thi đua, Khen thưởng Trung ương.

3. Huy hiệu Kỷ niệm chương:

- Phần cuống, viền ngoài làm bằng kim loại màu vàng, nền trong làm bằng tơ Rayon màu đỏ, hình chữ nhật, kích thước: 10 X 25 mm.

- Phần thân làm bằng kim loại màu vàng, dập nổi hình ngôi sao năm cánh cách điệu, đường kính 45 mm; phía trong là hình tròn đường kính 23 mm, in dòng chữ: “Vi sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”. Trên nền hình tròn, dập chìm thể hiện màu xanh của rừng, hình bông lúa, màu nước biển và hình ảnh công trình thủy lợi; phía dưới là hình bánh xe, tượng trưng cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.

4. Giấy chứng nhận:

- Làm bằng giấy cuse, kích thước 270 X 390 mm, viền ngoài là đường trang trí hoa văn kích thước 190 X 290 mm. Chính giữa in trên nền màu vàng mờ, nửa bánh răng và bông lúa cách điệu. Góc bên trái có hình Huy hiệu Kỷ niệm chương.

- Chữ in trong giấy chứng nhận: Phía trên là Quốc hiệu. Tiếp đến là các dòng chữ “Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng Kỷ niệm chương Vi sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho... đã có công lao đóng góp đối với sự nghiệp Phát triển Nông nghiệp và nông thôn Việt Nam”.

Điều 2. Nguyên tắc xét tặng

1. Xét tặng định kỳ hàng năm và xét tặng đột xuất theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần cho mỗi cá nhân và không truy tặng.

3. Việc xét tặng phải được thực hiện đúng Pháp luật, đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục quy định tại Quy chế này; đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, công bằng, kịp thời.

4. Cá nhân đã được tặng một trong những Huy chương và Kỷ niệm chương sau thì không xét tặng Kỷ niệm chương theo Quy chế này:

- Huy chương “Vì sự nghiệp phát triển Nông nghiệp”;
- Huy chương “Vì sự nghiệp bảo vệ và phát triển rừng”;
- Huy chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Thủy lợi Việt Nam”;
- Huy chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”;
- Huy chương “Vì sự nghiệp Nghề Cá”;
- Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển ngành Thủy sản”;
- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

5. Cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không được tặng Kỷ niệm chương.

6. Những cá nhân trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức khiển trách đến cách chức, không được xem xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian bị kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 3. Quyền lợi của cá nhân được tặng Kỷ niệm chương

1. Được tặng Huy hiệu "Kỷ niệm chương" và "Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương" của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Được thưởng tiền hoặc hiện vật tương đương mức thưởng quy định tại Khoản 12, Điều 6, Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 1709/QĐ-BNN-TC, ngày 09/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 4. Đối tượng

1. Cá nhân trong ngành:

Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và lao động ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ Trung ương đến địa phương, cơ sở, đang làm việc, đã nghỉ chế độ, nghỉ hưu, hoặc chuyển sang ngành khác.

2. Cá nhân ngoài ngành.

3. Cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài và Người nước ngoài.

4. Các trường hợp khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Tiêu chuẩn

1. Đối với cá nhân trong ngành:

a) Có phẩm chất tốt, hoàn thành nhiệm vụ, thời gian công tác trong ngành liên tục 15 năm đối với nữ; 20 năm đối với nam. Trường hợp đang công tác trong ngành được cử đi học; đi bộ đội, công tác biệt phái, luân chuyển, sau đó trở lại ngành, thời gian đó được tính là thời gian công tác liên tục trong ngành. Trường hợp là bộ đội chuyển về ngành, được tính cả thời gian phục vụ trong Quân đội.

b) Lãnh đạo Bộ, uỷ viên Ban cán sự có thời gian công tác tại Bộ ít nhất là 01 năm.

c) Cá nhân được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc trong thời gian đang công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Các cá nhân được tặng danh hiệu Viện sĩ, Giáo sư, Phó Giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú hiện đang công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được xét tặng sớm 5 năm.

đ) Lãnh đạo đương chức của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, Công ty, lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cấp tương đương, được xét tặng khi đã giữ chức vụ được 01 nhiệm kỳ đối với cấp trưởng và 02 nhiệm kỳ đối với cấp phó.

e) Nông dân, Diêm dân, Ngư dân, Doanh nghiệp tư nhân là chủ hộ được cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trở lên công nhận là hộ gia đình, chủ trang trại, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh giỏi.

g) Cá nhân là Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp liên tục, từ 10 năm trở lên.

2. Đối với cá nhân ngoài ngành, có một trong những tiêu chuẩn sau:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành, Đoàn thể ở Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp phát triển Nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.

b) Có sáng chế phát minh, công trình khoa học được cơ quan có thẩm quyền công nhận, đã áp dụng có hiệu quả vào sản xuất Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có nhiều đóng góp, giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, không vi phạm pháp luật Việt Nam, được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ghi nhận đề nghị.

4. Cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt theo quyết định của Bộ trưởng bao gồm:

a) Có thành tích xuất sắc trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh...

b) Có đóng góp về công sức, tinh thần, vật chất, góp phần giải quyết có hiệu quả khó khăn cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Có thành tích trong tuyên truyền chủ trương chính sách, hướng dẫn kỹ thuật, giúp đỡ nông dân, Diêm dân, Ngư dân sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả.

Chương III

QUY TRÌNH XÉT TẶNG VÀ KINH PHÍ LÀM KỶ NIỆN CHƯƠNG

Điều 6. Quy trình

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Tổng Giám đốc Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lập hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Đối với lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành, Đoàn thể ở Trung ương, do Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp trình Bộ trưởng.

3. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài, liên quan đến chuyên ngành, lĩnh vực của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó lập hồ sơ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế xét hiệp y và đề nghị Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) tổng hợp trình Bộ trưởng. Những người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài do Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế trực tiếp lập hồ sơ phải có ý kiến hiệp y của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chuyên ngành trực thuộc Bộ để đề nghị Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) tổng hợp trình Bộ trưởng.

4. Cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt, Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện theo quy trình thủ tục rút gọn, trình Bộ trưởng.

5. Nông dân, Diêm dân, Ngư dân, chủ doanh nghiệp tư nhân, Chủ nhiệm hợp tác xã do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét và đề nghị Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) tổng hợp trình Bộ trưởng trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 7. Hồ sơ và thời gian xét tặng

1. Hồ sơ:

a) Tờ trình kèm theo Danh sách trích ngang các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của Thủ trưởng đơn vị (phụ lục 1).

b) Báo cáo tóm tắt quá trình công tác hoặc báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của cá nhân. (Cá nhân trong ngành, phụ lục 2; Cá nhân ngoài ngành, phụ lục 3; Người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài, phụ lục 4; Nông dân, Ngư dân, Diêm dân, phụ lục 5).

2. Thời gian:

a) Đợt 1 trước ngày 1 tháng 4, hàng năm.

b) Đợt 2 trước ngày 14 tháng 11, hàng năm.

c) Xét tặng đột xuất và đối tượng là người nước ngoài, thực hiện thường xuyên.

3. Nơi nhận hồ sơ:

Vụ Tổ chức cán bộ (Phòng Thi đua, Khen thưởng và Kỷ luật) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội.

Điều 8. Tổ chức trao tặng

1. Việc trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” do Lãnh đạo Bộ trực tiếp trao tặng hoặc uỷ quyền cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Tổng Giám đốc Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty 91, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao tặng.

2. Đơn vị có người nước ngoài được tặng Kỷ niệm chương, phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ để tổ chức lễ trao tặng.

3. Tổ chức lễ trao tặng Kỷ niệm chương trang trọng, khoa học, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm; kết hợp tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương vào lễ kỷ niệm ngày thành lập, Hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm của đơn vị.

Điều 9. Kinh phí

Kinh phí để làm Huy hiệu Kỷ niệm chương, in Giấy chứng nhận và tiền thưởng được thực hiện theo Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng ban hành tại Quyết định số 1709/QĐ-BNN-TC, ngày 09/6/2008, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Tổng Giám đốc Tập đoàn kinh tế, Tổng Công ty 91, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến, hướng dẫn nội dung, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương cho mọi đối tượng trong đơn vị để thực hiện Quy chế này./.

(Kèm theo quyết định số 89/2008/QĐ- BNN ngày 25/08/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5)

(Phụ lục 1)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Địa danh, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương
Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;

Thực hiện Quyết định số /QĐ-BNN-TCCB, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kỷ niệm chương và Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sau khi xem xét quá trình công tác và đối chiếu với tiêu chuẩn, (Đơn vị...) đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho người.

Trong đó:

1. Cá nhân trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thônngười
 - Đang làm việc.....người
 - Đã nghỉ hưu.....người
2. Cá nhân ngoài ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thônngười
 - Đang làm việc.....người
 - Đã nghỉ hưu.....người

(có danh sách kèm theo)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”
 (Kèm theo tờ trình số /TTr ngày tháng năm của (Đơn vị trình).)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị (hiện tại, trước khi nghỉ hưu hoặc chuyển đi ngành khác)	Thời gian công tác trong ngành (từ tháng/năm đến tháng/ năm)	Ghi chú (các tiêu chuẩn đặc cách được áp dụng)
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Không viết tắt chức vụ, chức danh (áp dụng theo mẫu tại Thông tư số 75/2008/TT-BNN, ngày 23/6/2008, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(Phụ lục 2)

Sử dụng cho cá nhân trong ngành

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

I. Sơ lược tiểu sử bản thân:

- Họ và tên: (Ghi bằng chữ in hoa)..... Giới tính:.....
- Sinh ngày tháng năm
- Chức vụ (chức danh):.....
- Đơn vị công tác:.....
- Ngày / tháng / năm bắt đầu vào làm việc trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:.....
- Tổng số năm đã công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:.....
- Quá trình được khen thưởng: *Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương các loại (ghi rõ quyết định, ngày tháng năm).*

II. Tóm tắt quá trình công tác

Thời gian công tác (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Chức vụ, đơn vị công tác	Tổng cộng số năm công tác trong ngành	Ghi chú (các tiêu chuẩn đặc cách được áp dụng)

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Người khai
(ký tên)

Ghi chú: Không viết tắt chức vụ, chức danh (áp dụng theo mẫu tại Thông tư số 75/2008/TT-BNN, ngày 23/6/2008, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bản báo cáo này, lưu hồ sơ tại đơn vị trình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

I. Sơ lược tiểu sử bản thân:

- Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)*..... Giới tính:.....
- Sinh ngày tháng năm
- Chức vụ (chức danh):.....
- Đơn vị công tác:.....
- Ngày / tháng / năm bắt đầu vào làm việc trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: ngày / tháng / năm chuyển đi; ngày / tháng / năm chuyển trở lại
- Tổng số năm đã công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:.....
- Quá trình được khen thưởng: *Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương các loại (ghi rõ quyết định, ngày tháng năm).*

II. Tóm tắt công lao đóng góp cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thời gian <i>(từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)</i>	Nghề nghiệp <i>(làm gì ?)</i>	Đóng góp cho ngành	Ghi chú <i>(các tiêu chuẩn đặc cách được áp dụng)</i>

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị
(ký tên, đóng dấu)

Người khai
(ký tên)

Ghi chú: Không viết tắt chức vụ, chức danh (áp dụng theo mẫu tại Thông tư số 75/2008/TT-BNN, ngày 23/6/2008, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bản báo cáo này, lưu hồ sơ tại đơn vị trình.

(Phụ lục 4)

Sử dụng cho người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”

I. Sơ lược tiểu sử bản thân:

- Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)*..... Giới tính:.....
- Sinh ngày tháng nămQuốc tịch.....
- Nơi cư trú: *(ở nước ngoài; ở Việt Nam)*.....
- Chức vụ (chức danh):.....
- Nơi làm việc:.....

II. Tóm tắt công lao đóng góp cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Thời gian <i>(từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)</i>	Làm việc gì? Tại đơn vị nào?	Mối quan hệ và đóng góp cho ngành	Ghi chú <i>(các tiêu chuẩn đặc cách được áp dụng)</i>

Xác nhận của Thủ trưởng
cơ quan, đơn vị đề nghị
(ký tên, đóng dấu)

Người khai
(ký tên)

Ghi chú: Không viết tắt chức vụ, chức danh (áp dụng theo mẫu tại Thông tư số 75/2008/TT-BNN, ngày 23/6/2008, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bản báo cáo này, lưu hồ sơ tại đơn vị trình.

(Phụ lục 5)

**Sử dụng cho Nông dân, Diêm dân, Ngư dân,
Doanh nghiệp tư nhân, Chủ nhiệm hợp tác xã....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày tháng năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”**

I. Sơ lược tiểu sử bản thân:

- Họ và tên: *(Ghi bằng chữ in hoa)*..... Giới tính:.....
- Sinh ngày tháng năm
- Nơi cư trú:
- Tổng số năm đã đóng góp cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:...
- Quá trình được khen thưởng: *Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương các loại (ghi rõ quyết định, ngày tháng năm).*

II. Tóm tắt công lao đóng góp cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Thời gian <i>(từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)</i>	Nghề nghiệp <i>(làm gì ?)</i>	Đóng góp cho ngành	Ghi chú <i>(các tiêu chuẩn đặc cách được áp dụng)</i>

Xác nhận của Thủ trưởng
cơ quan, đơn vị đề nghị
(ký tên, đóng dấu)

Người khai
(ký tên)

Ghi chú: Không viết tắt chức vụ, chức danh (áp dụng theo mẫu tại Thông tư số 75/2008/TT-BNN, ngày 23/6/2008, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bản báo cáo này, lưu hồ sơ tại đơn vị trình.